

Bản án số: **42/2024/HS-ST**
Ngày 01-4-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đức (Giáo viên nghỉ hưu).

Bà Trương Thị Thái (Giáo viên nghỉ hưu).

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo: L.V.P, sinh ngày .../.../2007 tại tỉnh Sơn La. Nơi thường trú: Xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; nơi ở: Không cố định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.S và bà L.T.H; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang ngày 23/01/2024, tạm giữ từ ngày 24/01/2024, tạm giam từ ngày 02/02/2024; danh chỉ bản số 90, lập ngày 31/01/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Phương Thảo - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Hồng Hải - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội - Chi nhánh số 3. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 23/01/2024, Tổ công tác Công an xã T phối hợp với Tổ công tác Y11/141 - Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường P, thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, thì phát hiện L.V.P điều khiển xe máy Wave BKS 29X1-xxxx có biểu hiện nghi vấn, nên Tổ công tác dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong túi áo trước của P đang mặc có 01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng, kích thước khoảng (0,5x01)cm. Tại chỗ, P khai nhận chất bột là ma túy Heroine, để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật, đưa P về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của P 01 chiếc điện thoại Iphone 6S bên trong lắp sim số 036989.... và 01 chiếc xe máy Wave BKS: 29X1-xxxx. Xét nghiệm ma túy đối với P, kết quả: Dương tính với chất ma túy Heroine.

Ngày 24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng thu giữ của L.V.P. Tại Kết luận giám định số 1119/KL-KTHS ngày 31/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói (được cuốn bằng băng dính màu đen) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,128 gam”*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì, L.V.P khai: Do nghiện ma túy, nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/01/2024, P mượn xe máy Wave BKS 29X1-xxxx của anh N.T. L (sinh năm 19.., nơi cư trú: P... HH...E, KĐT T, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội) để đi đến khu vực sân bóng Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, P gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen, bên trong có ma túy với giá 400.000 đồng. Sau đó, P cho gói ma túy vào túi áo phía trước đang mặc và điều khiển xe máy Wave BKS 29X1-xxxx đi về tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng, thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho P, quá trình điều tra, P khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy Wave BKS: 29X1-xxxx, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh N.T.L. Ngày 23/01/2024, anh L cho P mượn xe để đi lại, anh L không biết P mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 11/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trả lại xe cho anh L, anh L đã nhận xe và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6S bên trong lắp sim số 036989.... thu giữ của P, quá trình điều tra xác định là tài sản của P, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTT ngày 15/3/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố L.V.P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, phạm tội khi dưới 18 tuổi, nhận thức hạn chế, nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Tòa án áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất và trả lại điện thoại cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L.V.P mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,128 gam Heroine; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 6S. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L.V.P không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 40 phút ngày 23/01/2024, tại tuyến đường P, thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, L.V.P có hành vi tàng trữ trái phép 0,128 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm

cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: L.V.P thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: L.V.P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì “bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuổi của L.V.P khi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, do L.V.P phạm tội khi dưới 18 tuổi, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,128 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của L.V.P là vật cấm tàng trữ, nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 6S thu giữ của P, là tài sản của P không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho P.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: L.V.P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho L.V.P: P khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm, nhưng không xác định được, nên không có căn cứ xử lý là đúng.

[11] Đối với 01 xe máy Wave BKS: 29X1-xxxx: Quá trình điều tra xác định xe máy thuộc sở hữu của anh N.T.L. Ngày 23/01/2024, anh L cho P mượn xe máy để đi lại, anh L không biết P mượn xe máy để đi mua ma túy. Ngày 11/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trả lại xe máy cho anh L. Anh L không có yêu cầu gì khác, nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo L.V.P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt L.V.P 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với L.V.P.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong, bên trong có 0,128 gam ma túy, loại Heroine (trừ 0,016 gam đã thu mẫu giám định), bên ngoài có chữ ký của L.V.P, người giám hộ N.H.B, giám định viên P.T.N và Công an xã T - N.T.S.

- Trả lại bị cáo L.V.P 01 (Một) điện thoại kiểu dáng Iphone 6S Plus Imei 35329307247....., sim số 036989....., bị vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/3/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo L.V.P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo L.V.P, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì;
- Trạm tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam